

Ngày	21,000 VNĐ		
31/03/2024			
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	0%	-6.7%	20.0%

Sàn giao dịch	HSX
Khoảng giá 52 tuần	11,807 - 23,000
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	171
Số lượng CPLH (CP)	8,151,820
KLGD BQ 20 phiên (CP)	20
Sở hữu nước ngoài	0.2%
Beta	0.03
EPS	1,236
P/E	17.0

DT thuần

Q1/24

44.7

tỷ VNĐ

QoQ: ▼1.60| -3.5%

YoY: ▲ 5.50| 14.0%

LN trước thuế

Q1/24

3.51

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 0.11| 3.2%

YoY: ▲ 1.88| 115%

LN sau thuế

Q1/24

2.81

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 0.09| 3.2%

YoY: ▲ 1.18| 72.3%

ROA

2023

5.0%

+/- YoY: ▼ 0.8%

DT thuần

2023

171

tỷ VNĐ

YoY: ▼16.0| -8.5%

LN trước thuế

2023

10.6

tỷ VNĐ

YoY: ▼0.90| -7.8%

LN sau thuế

2023

8.50

tỷ VNĐ

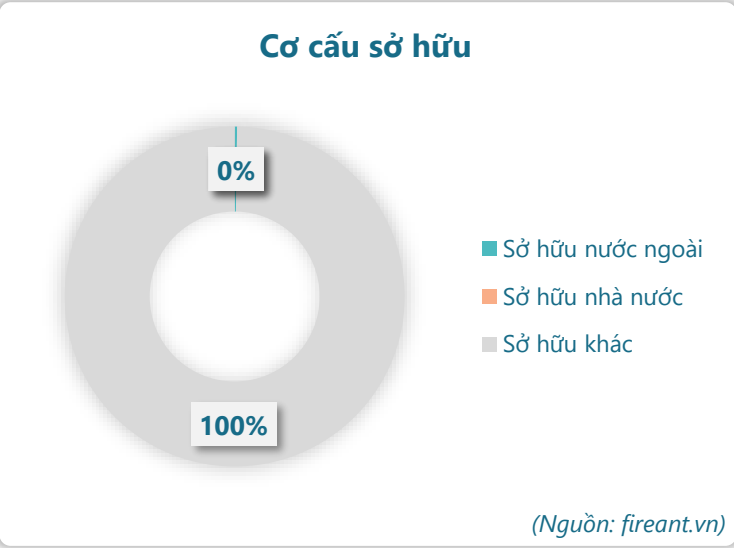
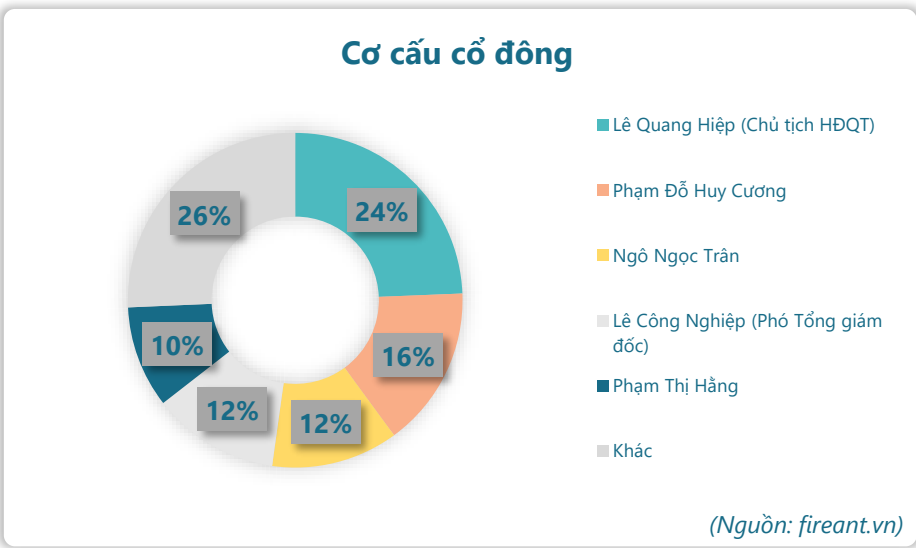
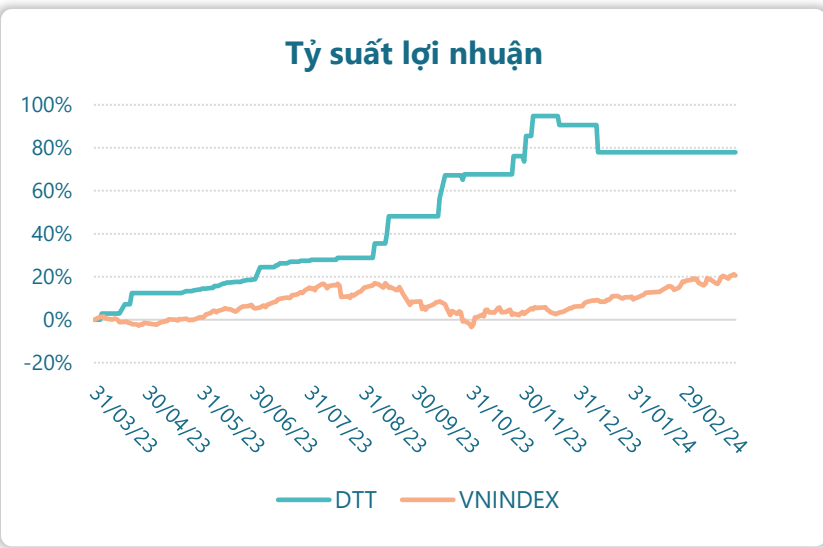
YoY: ▼0.72| -7.7%

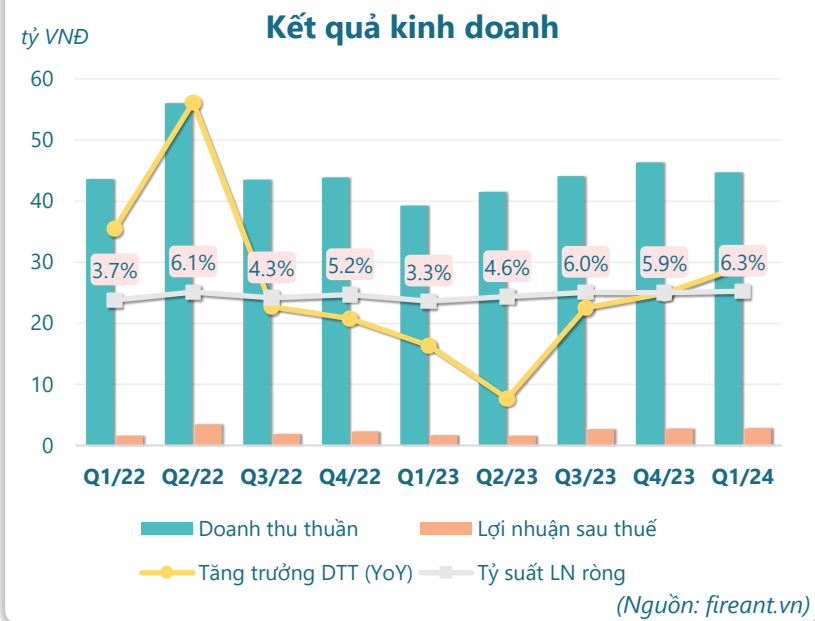
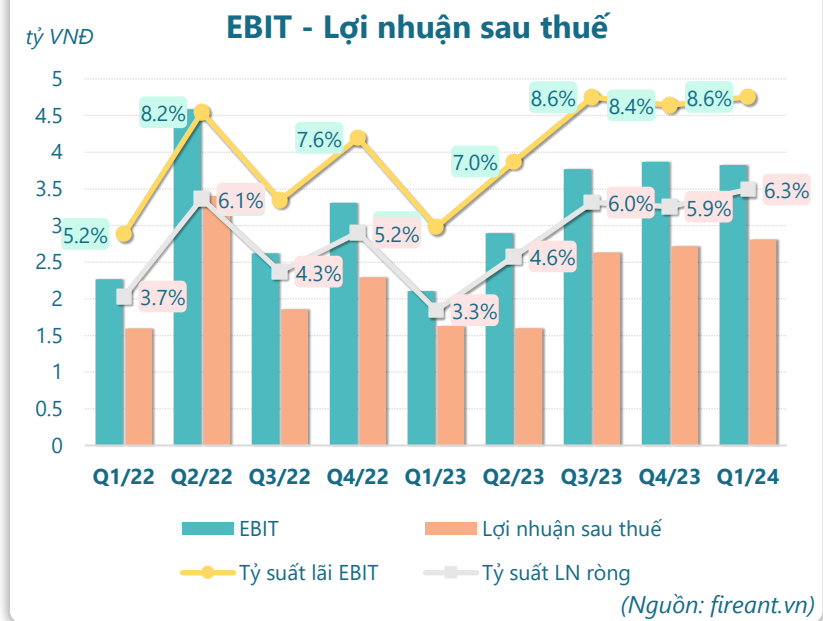
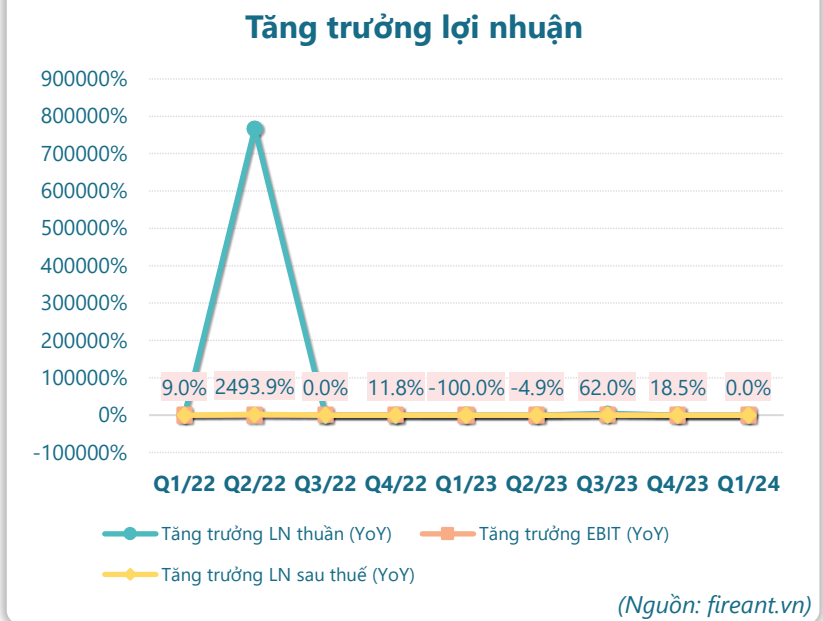
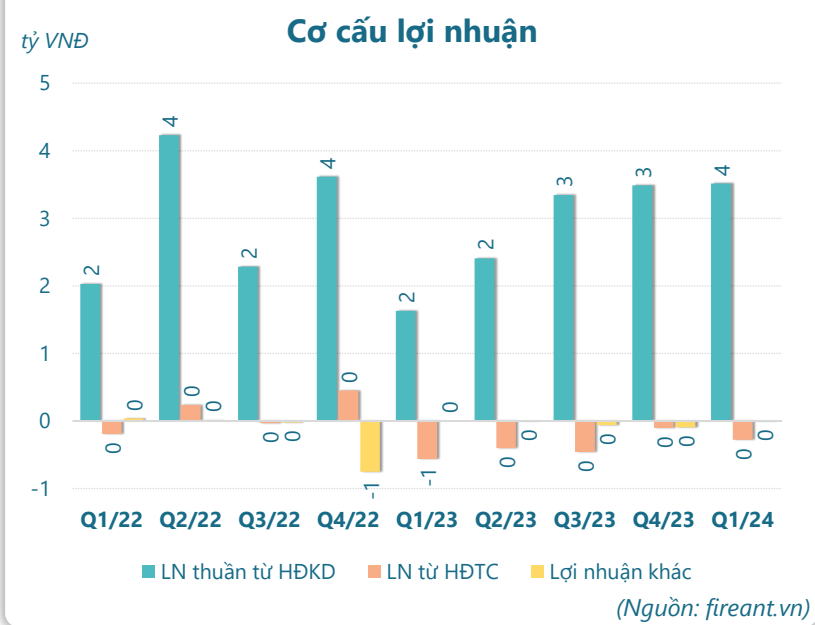
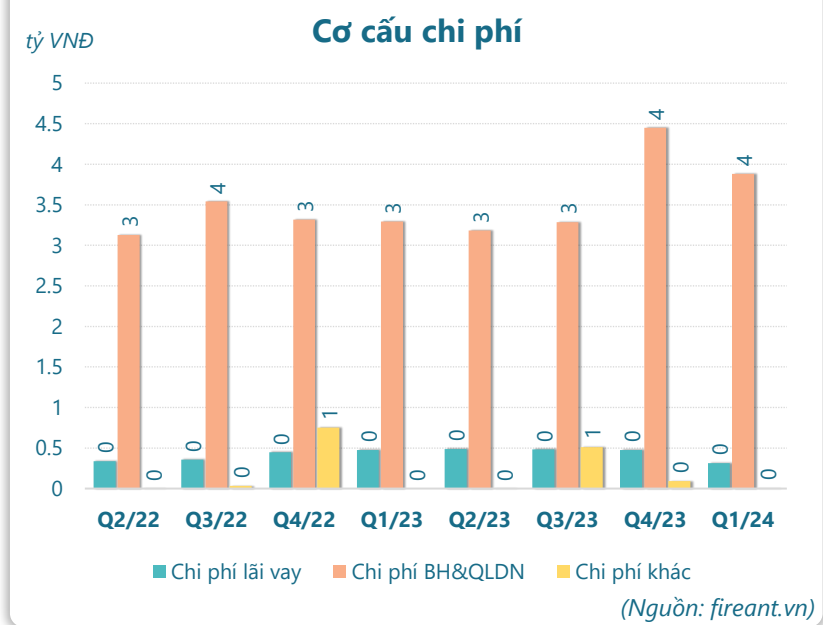
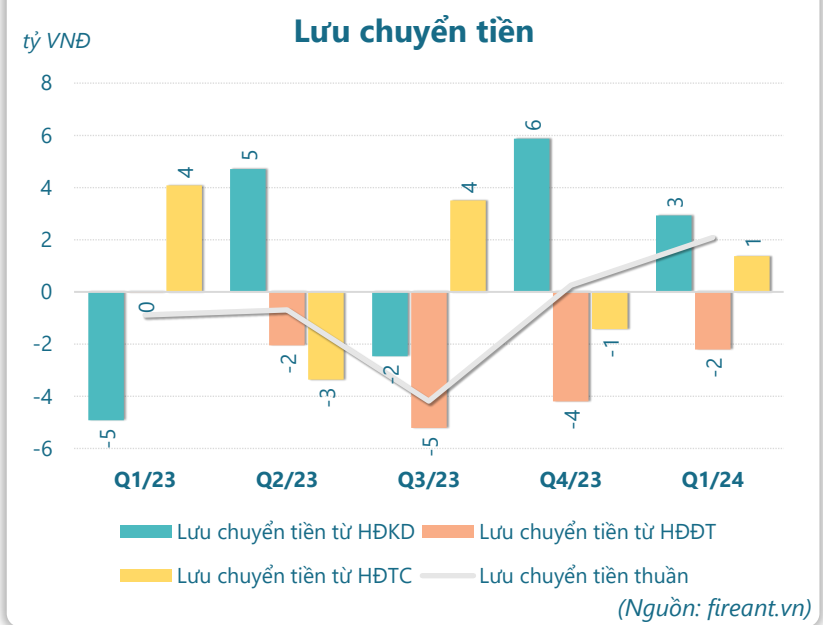
ROE

2023

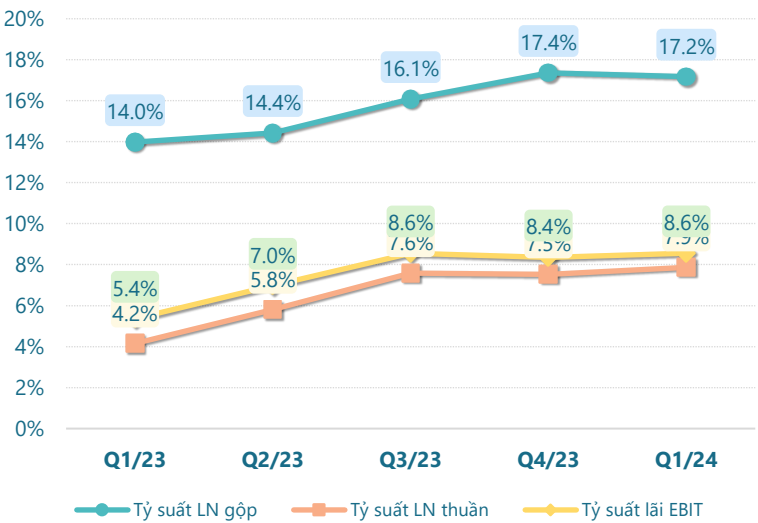
6.6%

+/- YoY: ▼ 0.8%



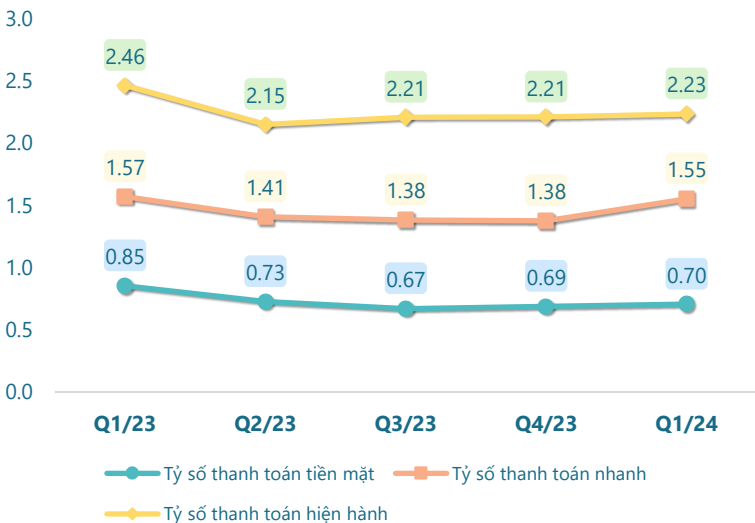


Tỷ suất lợi nhuận



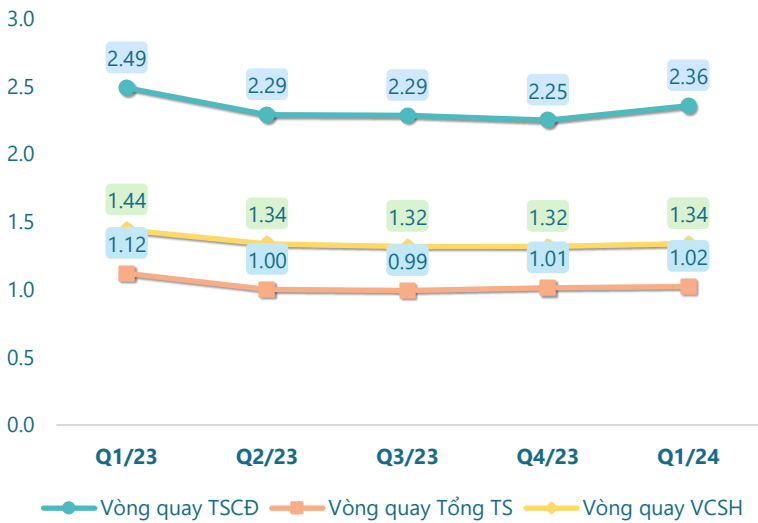
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



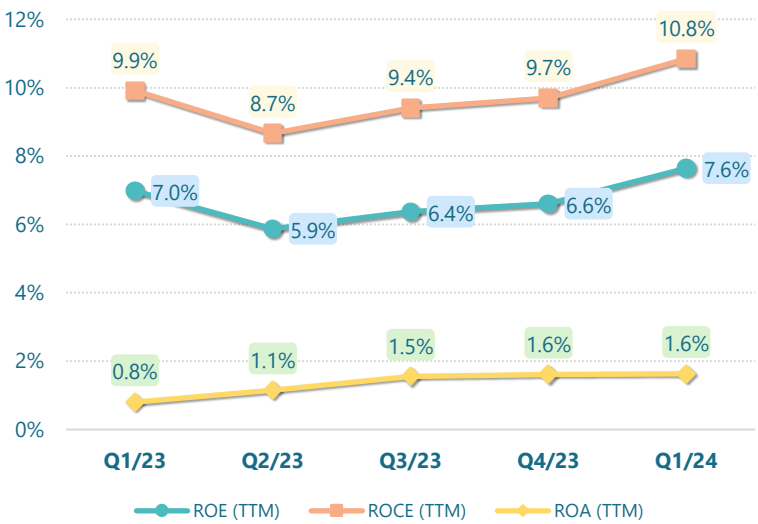
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



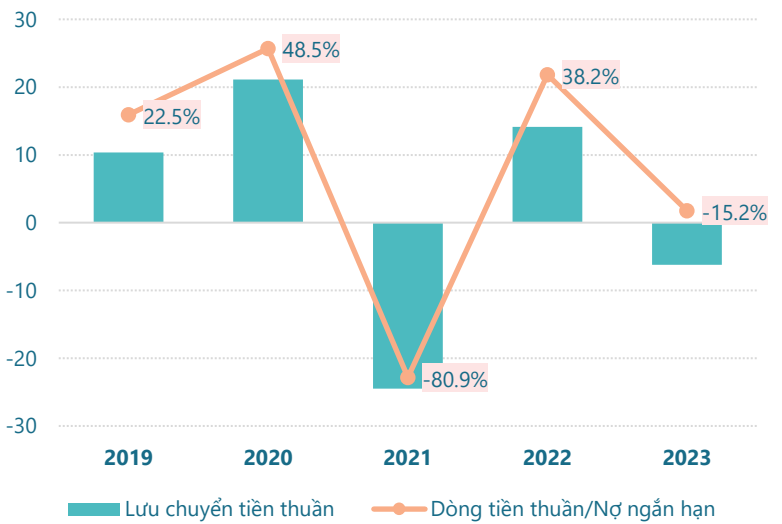
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất sinh lợi



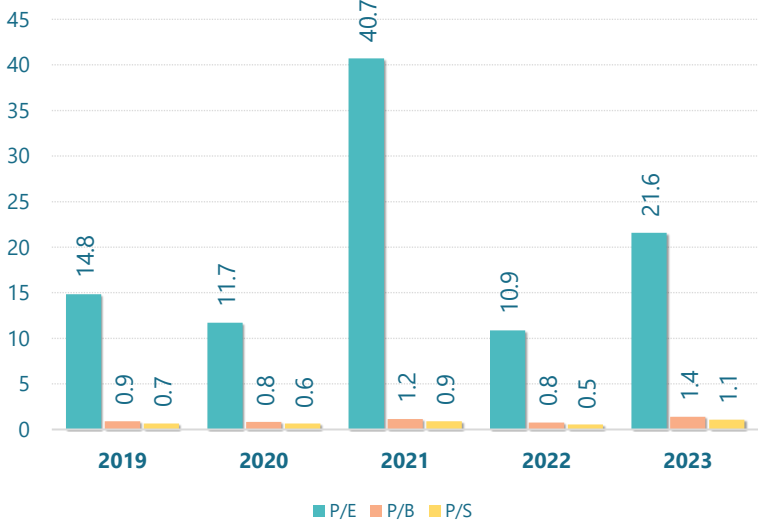
(Nguồn: fireant.vn)

Dòng tiền thuần trên Nợ ngắn hạn



(Nguồn: fireant.vn)

Nhóm chỉ số định giá



(Nguồn: fireant.vn)